

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Đồ án quy hoạch chung thành phố Vị Thanh  
và vùng phụ cận, tỉnh Hậu Giang đến năm 2040**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Công văn số 53/BXD-QHKT ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Bộ Xây dựng về việc góp ý Quy hoạch chung đô thị Vị Thanh đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang đến năm 2040;

Căn cứ Công văn số 1281/UBND-KT ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tên đồ án Quy hoạch chung đô thị Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh bổ sung Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang đến năm 2040;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1069/TTr-SXD ngày 07 tháng 6 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đồ án quy hoạch chung thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận, tỉnh Hậu Giang đến năm 2040, với các nội dung chính như sau:

**1. Tên Đồ án:**

Quy hoạch chung thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận, tỉnh Hậu Giang đến năm 2040

**2. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:**

a) Phạm vi nghiên cứu kết nối lập quy hoạch:

Phạm vi nghiên cứu kết nối lập quy hoạch: bao gồm thành phố Vị Thanh (với 09 đơn vị hành chính) và vùng phụ cận thuộc huyện Vị Thủy (với 10 đơn vị hành chính), diện tích khoảng 348,24km<sup>2</sup>, trong đó:

- Thành phố Vị Thanh có diện tích khoảng 118,86km<sup>2</sup>.
- Vùng phụ cận thuộc huyện Vị Thủy có diện tích khoảng 229,38km<sup>2</sup>.

*b) Phạm vi lập quy hoạch:*

Phạm vi lập quy hoạch: bao gồm thành phố Vị Thanh và vùng đô thị hóa tập trung thuộc huyện Vị Thủy (gồm 03 xã: Vị Đông, Vị Trung và Vị Thủy), cụ thể:

- Thành phố Vị Thanh, có diện tích khoảng 118,86km<sup>2</sup>.
- Vùng đô thị hóa tập trung phụ cận thuộc huyện Vị Thủy, với tổng diện tích khoảng 70,58km<sup>2</sup>.

### **3. Mục tiêu lập quy hoạch:**

- Quy hoạch phát huy thế mạnh là trung tâm vùng tứ giác tăng trưởng kinh tế mạnh của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Nâng cao chất lượng đô thị tại các khu vực phát triển hiện hữu, hoạch định các khu vực phát triển đô thị, đảm bảo toàn bộ khu vực đáp ứng yêu cầu phát triển với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tối thiểu theo tiêu chí đô thị loại II.

- Giữ gìn và phát huy các giá trị về tự nhiên, cảnh quan, văn hóa, kiến trúc truyền thống, phát triển du lịch, thu hút đầu tư trong nước và quốc tế, nâng cao chất lượng đô thị và điều kiện sống của người dân đô thị.

- Tạo cơ sở pháp lý để quản lý xây dựng đô thị theo quy hoạch chung và triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

### **4. Tính chất:**

- Trung tâm công nghiệp chế biến chất lượng cao, trung tâm dịch vụ, du lịch vùng đồng bằng sông Cửu Long;

- Trung tâm hành chính, tài chính, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ tỉnh Hậu Giang;

- Là đô thị loại II, phát triển bền vững, gìn giữ và phát huy các giá trị về tự nhiên, văn hóa...

### **5. Các chỉ tiêu và dự báo phát triển:**

5.1. Dự báo về quy mô dân số:

*a) Đến năm 2030:*

Quy mô dân số của thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận là 210.000 người, trong đó:

- Quy mô dân số của phạm vi lập quy hoạch (thành phố Vị Thanh và vùng đô thị hóa tập trung - 03 xã của huyện Vị Thủy) là: 150.000 người.

- Quy mô dân số khu vực kết nối lập quy hoạch: (07 đơn vị hành chính còn lại của huyện Vị Thủy) là: 60.000 người.

*b) Đến năm 2040:*

Quy mô dân số của thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận là 250.000 người, trong đó:

- Quy mô dân số của phạm vi lập quy hoạch (thành phố Vị Thanh và vùng đô thị hóa tập trung - 03 xã của huyện Vị Thủy) là: 170.000 người.

- Quy mô dân số khu vực kết nối lập quy hoạch (07 đơn vị hành chính còn lại của huyện Vị Thủy) là: 80.000 người.

5.2. Dự báo quy mô đất xây dựng đô thị:

*a) Đến năm 2030:*

- Khu vực thành phố Vị Thanh và vùng đô thị hóa tập trung (03 xã của huyện Vị Thủy) có tổng diện tích khoảng 18.944,2ha; cụ thể:

+ Diện tích khu vực đô thị hóa tập trung (nội thị) khoảng 10.696,2ha (đất xây dựng đô thị khoảng 1.553,29 ha; đất ngoài dân dụng khoảng 697,98ha; đất khác khoảng 9.142,91ha).

+ Diện tích khu vực ngoại thị khoảng 8.248,0ha.

- Diện tích khu vực kết nối (07 đơn vị hành chính còn lại của huyện Vị Thủy) có tổng diện tích khoảng 15.879,8ha (diện tích khu vực đô thị của huyện Vị Thủy khoảng 534,29ha; diện tích khu vực nông thôn khoảng 15.345,51ha).

*b) Đến năm 2040:*

- Khu vực thành phố Vị Thanh và vùng đô thị hóa (03 xã của huyện Vị Thủy) có tổng diện tích khoảng 18.944,2ha; cụ thể:

+ Diện tích khu vực đô thị hóa tập trung (nội thị) khoảng 12.991,2 ha (Đất xây dựng đô thị khoảng: 2.960,54ha; Đất khác khoảng 10.030,66ha).

+ Diện tích khu vực ngoại thị khoảng 5.935,0ha.

- Diện tích khu vực kết nối (07 đơn vị hành chính còn lại của huyện Vị Thủy) có tổng diện tích khoảng 15.879,8ha (diện tích khu vực đô thị của huyện Vị Thủy khoảng 534,29ha; diện tích khu vực nông thôn khoảng 15.345,51ha).

5.3. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

- Được tính toán theo chỉ tiêu của đô thị loại II.

- Các chỉ tiêu hạ tầng xã hội: Theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật: Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng Quốc gia và được xác định cụ thể trong hồ sơ quy hoạch.

**6. Định hướng phát triển không gian**

6.1. Mô hình, cấu trúc phát triển:

Mô hình phát triển đô thị theo mô hình: “Trọng tâm theo tuyến” nhằm để:

- Khai thác và gắn kết các trục giao thông huyết mạch toàn đô thị, tối ưu hóa lợi thế và bổ trợ giữa các Khu chức năng.

- Các trục giao thông huyết mạch bao gồm:
  - + Hành lang Đông Bắc – Tây Nam gồm có 04 tuyến là: Quốc lộ 61C; Kênh Xáng Xà No; ĐT 931B và Cao tốc Hồ Chí Minh – Cà Mau;
  - + Hành lang Tây Bắc – Đông Nam gồm có 04 tuyến là: Quốc lộ 61; Trần Ngọc Quế nối dài; Đường tránh Quốc lộ 61 kết nối với cao tốc Hồ Chí Minh – Cà Mau; ĐT 931.
- Các khu chức năng trọng tâm bao gồm:
  - + Trung tâm hành chính.
  - + Trung tâm đô thị dịch vụ hiện hữu.
  - + Trung tâm công nghiệp, dịch vụ.
  - + Trung tâm hỗn hợp, thương mại dịch vụ mới.
  - + Đô thị sinh thái dọc kênh Xáng Xà No về hướng Đông Bắc.
- Mô hình này sẽ phát huy được các ưu điểm như:
  - + Hệ thống giao thông đối ngoại và giao thông đô thị được tổ chức rành mạch, phân tách rõ ràng giữa giao thông đối ngoại với giao thông đô thị; kết nối được với các tuyến giao thông quan trọng của quốc gia.
  - + Tạo dựng được giá trị đặc trưng cho đô thị, khác biệt với các đô thị khác trong vùng.
  - + Phát triển phù hợp với tính đặc trưng của từng khu vực, phù hợp với lối sống, bản sắc và chức năng chủ đạo của từng khu.
  - + Gắn kết hài hòa các khu vực phát triển (đô thị - công nghiệp - du lịch, dịch vụ - nông thôn,...)
  - + Cơ hội phát triển đô thị xanh, bền vững và phù hợp với mô hình đô thị tăng trưởng xanh.

## 6.2. Định hướng phát triển không gian và quy hoạch các khu chức năng:

### a) Hệ thống trung tâm đô thị:

- \* Trung tâm hành chính, văn hóa:
  - Trung tâm hành chính tỉnh: giữ nguyên vị trí theo hiện trạng.
  - Trung tâm hành chính thành phố: giữ nguyên vị trí theo hiện trạng.
  - Trung tâm văn hóa: các công trình văn hóa hiện hữu tiếp tục duy trì nâng cấp, các trung tâm văn hóa cấp phường, xã: được xây dựng trong các khu đô thị với quy mô 0,5ha/nhà văn hóa.
- \* Trung tâm y tế, giáo dục:
  - Về y tế: Tiếp tục nâng cấp, cải tạo hoàn chỉnh hệ thống Y tế từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện như định hướng phát triển ngành y tế đã xác định, phù hợp với quy hoạch. Điều chỉnh quy hoạch cụm công trình y tế Hậu Giang, hệ thống y tế cấp cơ sở tiếp tục được cải tạo, nâng cấp chất lượng từ cơ sở hạ tầng đến cơ sở trang thiết bị y tế, bổ sung xây mới các cơ sở y tế tại các khu đô thị mới.

Đồng thời thu hút nguồn lực từ xã hội hóa để phát triển các công trình y tế phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh không chỉ cho đô thị Vị Thanh mà cả vùng. Tổng quỹ đất phát triển hệ thống y tế toàn đô thị khoảng 51,63ha.

- Về giáo dục đào tạo: Cần phát huy và hoàn chỉnh hệ thống giáo dục để đảm bảo đào tạo nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tổng quỹ đất phát triển hệ thống giáo dục đào tạo cấp đô thị khoảng 111,08 ha.

\* Trung tâm thương mại dịch vụ:

- Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp được phân bố trên cơ sở khai thác lợi thế về giao thông kết nối với các vùng chức năng của đô thị; tại các cửa ngõ vào đô thị; tại các khu vực thương mại dịch vụ hiện hữu.

- Dự kiến phát triển mới 2 siêu thị quy mô 1-1,5ha/siêu thị; 4 trung tâm thương mại bố trí tại trung tâm của 4 khu đô thị lớn: Khu đô thị hành chính phức hợp; Khu đô thị hỗn hợp dịch vụ mới; Khu đô thị công nghiệp dịch vụ và Khu đô thị sinh thái phát triển mới. Các trung tâm thương mại kết hợp với các trục phố thương mại, dịch vụ để hình thành mô hình chuyên kinh doanh các loại hàng hoá theo khu vực... Tổ chức các khu vực xây dựng các văn phòng làm việc của các công ty đặt trụ sở đầu mối và chi nhánh tại trung tâm các khu vực phát triển mới nhằm thu hút tài chính và các dịch vụ đi kèm.

- Xây dựng mạng lưới chợ nội thị trên cơ sở đầu tư nâng cấp các chợ hiện hữu và phát triển mới các chợ trong các đô thị mới với quy mô: 0,5-1ha/1chợ.

- Khu vực lõi trung tâm của các khu ở mới: Xây dựng các công trình công cộng dịch vụ và các công trình hạ tầng xã hội phục vụ cho dân cư nhằm tạo dựng các khu ở đồng bộ, hiện đại, tạo dựng các lõi xanh, sinh thái và là nơi sinh hoạt cộng đồng hấp dẫn cho cư dân.

\* Trung tâm thể dục thể thao:

Hiện tại Trung tâm thể dục thể thao của thành phố Vị Thanh đã hình thành tại phường III tuy nhiên chưa hoàn chỉnh hệ thống các công trình phục vụ cho nhu cầu hoạt động và tập luyện. Vì vậy, cần hoàn thiện các chức năng trong Khu thể dục thể thao để đảm bảo hoạt động cũng như tổ chức các sự kiện Văn hóa, thể dục thể thao cho đô thị.

\* Đối với Khu vực kết nối lập quy hoạch:

Hệ thống trung tâm hành chính, văn hóa, thể dục thể thao, y tế và thương mại dịch vụ đã hình thành và tập trung tại thị trấn Nàng Mau sẽ được tiếp tục hoàn thiện để đảm bảo phát huy vai trò đô thị trung tâm của huyện. Bổ sung hệ thống trung tâm thương mại dịch vụ, giáo dục và công viên cây xanh với tổng quy mô khoảng 31,03ha.

*b) Các khu dân cư:*

\* Đối với Khu vực thành phố Vị Thanh và vùng đô thị hóa:

- Khu vực dân cư đô thị hiện hữu (thuộc các phường nội thị): Cải tạo chỉnh trang, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội. Hạn chế không di dời dân cư, khuyến khích cải tạo xây dựng theo mật độ xây dựng và tầng cao trung bình.

- Các khu đô thị mới: Phát triển các khu nhà ở mới theo hướng hiện đại, đồng bộ tầng cao phù hợp với tổ chức không gian đô thị trong từng khu vực.

- Tiết kiệm quỹ đất xây dựng nhằm đảm bảo tính đặc trưng đô thị, tạo nhiều mảng xanh, thoáng nhằm tạo không gian thẩm thấu, trữ nước, làm mát đô thị, thích ứng biến đổi khí hậu, nước biển dâng và các hiện tượng thời tiết cực đoan...,

- Đến năm 2040 phát triển dân cư tại 06 khu vực:

+ Khu dân cư số 1 tại khu đô thị hành chính phức hợp với tổng diện tích đất đơn vị ở khoảng 196,12ha với quy mô dân số khoảng 25.000 người.

+ Khu dân cư số 2 tại khu đô thị thương mại dịch vụ tổng hợp với tổng diện tích đất đơn vị ở khoảng 305,27ha với quy mô dân số khoảng 50.000 người.

+ Khu dân cư số 3 tại khu đô thị hỗn hợp dịch vụ mới với tổng diện tích đất đơn vị ở khoảng 145,88ha với quy mô dân số khoảng 20.000 người.

+ Khu dân cư số 4 tại khu đô thị công nghiệp dịch vụ với tổng diện tích đất đơn vị ở khoảng 175,62ha với quy mô dân số khoảng 25.000 người.

+ Khu dân cư số 5 tại khu đô thị sinh thái với tổng diện tích đất đơn vị ở khoảng 238,03ha với quy mô dân số khoảng 30.000 người.

+ Khu dân cư tại các xã ngoại thị với tổng diện tích đất đơn vị ở khoảng 205,54ha với quy mô dân số khoảng 20.000 người.

\* Đối với Khu vực kết nối lập quy hoạch:

Đến năm 2040 phát triển dân cư tại 02 khu vực:

+ Khu dân cư tại thị trấn Nàng Mau với tổng diện tích đất đơn vị ở khoảng 100,45ha với quy mô dân số khoảng 20.000 người.

+ Khu dân cư các xã nông thôn còn lại với tổng diện tích đất đơn vị ở khoảng 425,95ha với quy mô dân số khoảng 60.000 người.

*c) Quy hoạch các khu vực phát triển công nghiệp, kho tàng:*

Các khu vực phát triển công nghiệp, kho tàng sẽ tập trung phát triển tại Khu vực thành phố Vị Thanh và vùng đô thị hóa; tiếp tục hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng cụm tiểu công nghiệp thành phố Vị Thanh quy mô 75,0 ha; phát triển mới cụm công nghiệp và kho tàng bên bãi tại xã Tân Tiến quy mô 56,00ha cũng như hạ tầng kết nối giữa các cụm công nghiệp với hệ thống cơ sở hạ tầng bên ngoài theo hướng đồng bộ, hiện đại; Từng bước sắp xếp các cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đóng tại những vị trí không phù hợp (nằm trong khu dân cư đông đúc, gây ô nhiễm môi trường,...) đưa vào trong cụm công nghiệp.

*d) Các khu vực du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng:*

Các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng sẽ tập trung phát triển tại Khu vực thành phố Vị Thanh và vùng đô thị hóa tập trung. Hình thành Khu du lịch sinh thái gắn với trải nghiệm nông nghiệp, du lịch sinh thái miệt vườn gắn với du lịch văn hóa nhân văn và cảnh quan dọc bờ sông Cái Tư Cái Nhất. Tổng quy mô đất du lịch khoảng 235ha. Ngoài ra, tại vùng kết nối lập quy hoạch đẩy mạnh mô

hình phát triển du lịch trải nghiệm nông nghiệp, du lịch miệt vườn để tối ưu hóa lợi thế phát triển du lịch cho toàn khu vực.

*e. Khu vực dân cư nông thôn hiện hữu và phát triển nông nghiệp:*

Tuân thủ các định hướng lớn của đô thị và triển khai theo quy hoạch nông thôn mới; Bảo tồn tôn tạo các cấu trúc làng xóm hiện hữu có giá trị, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đấu nối với hạ tầng khung của khu vực; Phát triển nông nghiệp theo hướng phục vụ nhu cầu đô thị và cho công nghiệp chế biến, xuất khẩu; Thực hiện đầu tư nâng cấp các công trình thủy lợi, hạ tầng trong các khu sản xuất, dần hình thành các vùng chuyên canh nông sản ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

6.3. Định hướng quy hoạch các khu vực phát triển:

\* Đối với Khu vực thành phố Vị Thanh và vùng đô thị hóa tập trung:

Được quy hoạch thành 06 phân khu chức năng với tính chất, chức năng cùng quy mô phát triển khác nhau để tối ưu hóa các điều kiện phát triển, cụ thể:

- Phân Khu 1: Khu đô thị hành chính phức hợp:

+ Phát triển trên nền tảng Khu trung tâm hành chính, chính trị của tỉnh và các khu ở hiện hữu thuộc một phần phường 1, phường 4 và phường 5.

+ Phát triển các quỹ đất hỗn hợp dịch vụ “sử dụng đất linh hoạt” tại các trục giao thông chính đô thị.

+ Gìn giữ, tăng cường không gian xanh, mặt nước – điều hòa, vi khí hậu và gia tăng chất lượng sống đô thị.

+ Phát triển các khu ở mới đan xen với các chức năng đô thị hiện hữu – đô thị sống động.

+ Quy mô diện tích đất xây dựng khoảng 493,42 ha, dân số khoảng: 25.000 người.

- Phân Khu 2: Khu đô thị Thương mại dịch vụ tổng hợp:

+ Phát triển trên cơ sở nền tảng của khu dân cư, hành chính, thương mại hiện hữu - Cải tạo chỉnh trang hướng tới đô thị dịch vụ tổng hợp.

+ Nâng cấp chất lượng hệ thống hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, chiếu sáng đô thị,...) và hệ thống hạ tầng xã hội (tiện ích đô thị, cây xanh, vỉa hè,...) > gia tăng chất lượng sống cho người dân đô thị và tạo lập hình ảnh mới hấp dẫn.

+ Quy mô diện tích đất xây dựng khoảng 896,85 ha, dân số khoảng 50.000 người.

- Phân Khu 3: Khu đô thị thương mại, dịch vụ mới:

+ Cải tạo trục đường Quốc lộ 61 hiện hữu để trở thành trục không gian liên kết từ khu vực đô thị hiện hữu mật độ cao sang phía Đông để phát triển các chức năng hỗn hợp, dịch vụ mới cùng với các khu ở mới đa dạng hấp dẫn.

- + Gia tăng trực chính đô thị - kết nối chặt chẽ giữa không gian thành phố Vị Thanh với thị trấn Nàng Mau của huyện Vị Thủy.
- + Quy mô diện tích đất xây dựng khoảng 394,74ha, dân số khoảng 20.000 người.
- Phân Khu 4: Khu đô thị công nghiệp dịch vụ:
  - + Phát triển khu đô thị công nghiệp, dịch vụ - với hệ thống hạ tầng đồng bộ.
  - + Phát triển các khu ở mới phục vụ nhu cầu sinh sống, học tập và làm việc cho lực lượng lao động tại các cơ sở sản xuất.
  - + Gìn giữ, gia tăng không gian xanh, không gian công cộng cùng với hệ sinh thái mặt nước đặc trưng.
- + Quy mô diện tích đất xây dựng khoảng 493,42ha, dân số khoảng 25.000 người.
- Phân Khu 5: Khu đô thị sinh thái:
  - + Phát triển khu đô thị sinh thái mật độ thấp.
  - + Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội đồng bộ để làm tiền đề đưa khu vực xã Vị Trung, Vị Đông đạt chuẩn đô thị.
- + Quy mô diện tích đất xây dựng khoảng 592,11ha, dân số khoảng 30.000 người.
- Phân Khu 6: Khu nông nghiệp đô thị và dự trữ phát triển:
  - + Gìn giữ vùng sản xuất nông nghiệp – Tạo dựng giá trị gia tăng trên cơ sở áp dụng khoa học công nghệ ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao nhằm gia tăng chất lượng, sản lượng thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển.
  - + Bảo vệ không gian xanh, chuyển tiếp đô thị - nông thôn và gìn giữ lá phổi xanh cho đô thị & kiểm soát phát triển.
- + Quy mô diện tích đất xây dựng khoảng 2.079,5ha, dân số khoảng 20.000 người.
- \* Đối với Khu vực kết nối lập quy hoạch:
  - Được quy hoạch thành 02 phân khu chức năng với tính chất, chức năng cùng quy mô phát triển phù hợp để tối ưu hóa các điều kiện phát triển, cụ thể:
    - Phân khu - Khu đô thị hành chính tổng hợp - thị trấn Nàng Mau.
    - + Phát triển trên nền tảng Khu trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa, thể dục thể thao,... của huyện và các khu ở hiện hữu và phát triển mới của thị trấn.
    - + Phát triển các quỹ đất hỗn hợp dịch vụ “sử dụng đất linh hoạt” tại các trục giao thông chính đô thị.
    - + Gìn giữ, tăng cường và phát huy không gian xanh, mặt nước – điều hòa, vi khí hậu và gia tăng chất lượng sống đô thị.
    - + Phát triển các khu ở mới đan xen với các chức năng đô thị hiện hữu – đô thị sống động.
  - + Quy mô diện tích đất xây dựng khoảng 356,18ha; dân số khoảng 20.000 người.
  - Phân Khu - Khu nông nghiệp đô thị và dự trữ phát triển.



+ Gìn giữ vùng sản xuất nông nghiệp - tạo dựng giá trị gia tăng trên cơ sở áp dụng khoa học công nghệ ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao nhằm gia tăng chất lượng, sản lượng thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển.

+ Bảo vệ không gian xanh, chuyển tiếp đô thị - nông thôn và gìn giữ lá phổi xanh cho không chỉ đô thị trung tâm của huyện mà cả cho thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận.

+ Quy mô diện tích đất xây dựng khoảng 1.886,27ha, dân số khoảng 60.000 người.

#### 6.4. Tổ chức không gian và thiết kế đô thị

##### a) Phân vùng kiến trúc:

Thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận được phân thành 03 phân vùng kiến trúc chính:

\* Vùng kiến trúc, cảnh quan đô thị hiện hữu:

- Tập trung chủ yếu ở trung tâm đô thị hiện hữu tại khu vực các phường I, phường III, phường IV, phường VII và khu vực thị trấn Nàng Mau, phát triển tuyến chính dọc theo một số trục giao thông thủy, bộ chính như QL.61, ĐT.931B, kênh Xáng Xà No và kênh Mương Lộ.

- Kiến trúc trong các khu vực này phát triển với mật độ xây dựng khá cao nhưng dàn trải, thấp tầng, thiếu điểm nhấn.

- Định hướng phát triển cho các khu vực đô thị hiện hữu này là:

+ Cải tạo, tăng tầng cao công trình tại một số vị trí thích hợp để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo điểm nhấn kiến trúc trong đô thị. Tuy nhiên, việc nâng tầng cao xây dựng cần đi đôi với việc hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo cân đối với khả năng đáp ứng của các cơ sở hạ tầng này, tránh gây quá tải cho các hệ thống hạ tầng trong các khu vực đô thị hiện hữu.

+ Chinh trang mỹ quan đô thị bằng việc đồng bộ hóa chiều cao tầng nhà tại mặt đứng tuyến phố, kiểm soát kiến trúc, màu sắc, vật liệu cũng như các yếu tố trên mặt đứng tuyến phố như mái đua, mái vẩy, biển hiệu quảng cáo...

+ Nâng cao chất lượng môi trường sống đô thị thông qua việc cải tạo và xây mới các không gian công cộng, không gian xanh đô thị, tăng cường các tiện ích đô thị kết hợp phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch.

+ Tăng cường kết nối các khu vực đô thị hiện hữu với kênh Xáng Xà No, kênh Mương Lộ và các kênh rạch khác trong đô thị.

\* Vùng kiến trúc cảnh quan dự kiến phát triển mới:

- Là các khu vực phát triển đô thị mới lan tỏa từ khu vực đô thị hiện hữu lên phía Đông Bắc (dọc theo trục ĐT 931B) và xuống phía Nam (dọc theo trục QL.61 và đường Trần Hưng Đạo) và phát triển về phía Đông vượt qua đường QL61C đến thị trấn Nàng Mau.

- Định hướng phát triển cho các khu vực đô thị mới này là phát triển với mật độ xây dựng trung bình tại các vị trí gần trung tâm hiện hữu, giảm dần mật độ khi tiếp cận gần các diện tích đất nông nghiệp để đảm bảo sự chuyển tiếp hài hòa về mặt cảnh quan.

- Tại các khu vực tiếp giáp với đất nông nghiệp cần phát triển các mô hình khu đô thị thích ứng với điều kiện ngập lụt, trong đó, dành nhiều không gian xanh, chứa nước để việc phát triển đô thị không gây ảnh hưởng tới việc chứa chứa và thẩm thấu nước của các khu vực đô thị hóa, tránh gây ảnh hưởng tiêu cực và làm tăng rủi ro ngập lụt cho các khu vực xung quanh.

\* Vùng kiến trúc nông thôn:

- Gồm các làng xóm hiện hữu trong các không gian sản xuất nông nghiệp bao bọc Khu vực phát triển đô thị ở phía Bắc, phía Đông Bắc, phía Đông Nam và phía Tây Nam của thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận.

- Định hướng phát triển cho các điểm dân cư nông thôn là tiếp tục nâng cao chất lượng môi trường sống cho các cộng đồng dân cư này thông qua việc bổ sung, hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật. Phát huy các kinh nghiệm, tri thức bản địa trong việc phát triển khu dân cư sống chung với lũ, thích ứng với các ảnh hưởng ngày càng cực đoan của Biến đổi khí hậu trong tương lai.

*b) Phân vùng cảnh quan:*

\* Vùng cảnh quan đô thị:

- Bao gồm toàn bộ các khu vực đã hoặc sẽ được đô thị hóa, tập trung chủ yếu ở các khu vực dọc theo QL61 và đường tỉnh 931B từ kênh Xáng Xà No đến đường QL61C và dọc theo kênh Mương Lộ.

- Chính trang chất lượng cảnh quan đô thị thông qua việc kiểm soát tốt hơn các hoạt động xây dựng, tăng cường cây xanh trên các tuyến phố, phát triển hệ thống không gian xanh đô thị như các công viên, vườn hoa và đặc biệt là các dải cây xanh dọc theo các kênh rạch... nhằm góp phần cải thiện môi trường sống, tạo thêm không gian giao tiếp cộng đồng cho người dân đô thị.

\* Vùng cảnh quan nông nghiệp:

Bao gồm vành đai nông nghiệp ở phía Đông Bắc kéo dài xuống Tây Nam đô thị; định hướng gìn giữ các không gian này để phát triển du lịch trải nghiệm sinh thái nông nghiệp tại địa phương.

\* Vùng cảnh quan sông nước:

Bao gồm các không gian dọc theo các tuyến kênh, sông chính (đặc biệt là kênh Xáng Xà No, kênh Mương Lộ) và hệ thống kênh rạch chằng chịt trên toàn vùng; định hướng bảo vệ tối đa, phát huy giá trị các không gian cảnh quan sông nước, kênh rạch trong quá trình phát triển đô thị tại thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận.

*c) Tổ chức không gian các khu trung tâm*

\* Trung tâm hành chính:

- Khu trung tâm hành chính tỉnh: Giữ gìn Trung tâm Hành chính tỉnh hiện hữu (đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, Khang trang với hệ thống quảng trường, không gian mở)

- Khu trung tâm hành chính thành phố: Giữ gìn Trung tâm Hành chính thành phố hiện hữu (đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh); bổ sung kết nối với Khu vực đô thị tập trung để thuận tiện cho hoạt động.

- Khu trung tâm hành chính huyện: Giữ gìn Trung tâm Hành chính huyện hiện hữu; bổ sung kết nối với các khu vực phát triển mới trong thị trấn và đẩy mạnh kết nối với thành phố Vị Thanh để tối ưu hóa các lợi thế phát triển.

\* Trung tâm thương mại dịch vụ:

- Tạo không gian thương mại nổi bật và đặc trưng nhất về tầng cao và khối tích công trình tại khu trung tâm thương mại của các khu đô thị. Gắn kết hợp lý giữa giao thông công cộng với các hoạt động thương mại đầu mỗi đồng thời tạo không gian linh hoạt rộng rãi cho những sự kiện đa năng suốt ngày đêm.

- Các công trình xây dựng hiện đại, cao tầng được hợp khối thống nhất.

- Thiết kế kiến trúc và cảnh quan xung quanh phản ánh những đặc tính nổi bật, độc đáo tạo ra đặc trưng mang tính biểu tượng và gây ấn tượng trước công chúng.

- Không được phép xây dựng manh mún, không tạo thành tổ hợp kiến trúc đồng nhất. Tạo không gian quảng trường rộng trước các tòa nhà.

\* Trung tâm thể dục thể thao:

Trung tâm thể dục thể thao của thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận đã hình thành tuy nhiên chưa hoàn chỉnh vì vậy cần hoàn thiện theo đúng quy hoạch chi tiết được duyệt để đảm bảo vai trò chức năng cho đô thị. Bên cạnh đó khi đầu tư xây dựng cần lưu ý hài hòa với các chức năng xung quanh và đóng góp được giá trị thẩm mỹ chung cho đô thị.

\* Trung tâm y tế, giáo dục:

Hệ thống trung tâm Y tế và giáo dục đã hình thành tuy nhiên chưa hoàn chỉnh vì vậy cần hoàn thiện theo đúng quy hoạch chi tiết được duyệt để đảm bảo vai trò chức năng cho thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận. Bên cạnh đó khi đầu tư xây dựng cần lưu ý hài hòa với các chức năng xung quanh và đóng góp được giá trị thẩm mỹ chung cho đô thị.

*d) Tổ chức không gian khu vực cửa ngõ:*

Toàn thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận được tổ chức 03 cửa ngõ chính. Ba cửa ngõ này sẽ mang lại giá trị hình ảnh mới cho toàn bộ khu vực thành phố, vùng đô thị hóa tập trung cũng như khu vực kết nối lập quy hoạch, cụ thể:

- Cửa ngõ số 1: Hướng từ phía Đông theo tuyến QL61 vào đô thị. Tại đây sẽ tổ chức quảng trường giao thông (giữa tuyến QL61 với tuyến đường tránh QL61 đoạn qua Nàng Mau) với đảo tròn tự hành lớn, xây dựng công trình biểu tượng đón tầm nhìn vào thành phố, tạo dựng hình ảnh một đô thị hiện đại, đậm đà bản sắc gắn kết với các không gian chức năng công cộng dịch vụ, thương mại.

Gìn giữ và phát huy mặt nước hiện hữu của kênh Mương Lộ kết hợp với không gian cây xanh, thảm xanh hai bên bờ kênh.

- Cửa ngõ số 2: Hướng từ phía Bắc theo tuyến ĐT 931B vào đô thị. Tạo dựng hình ảnh cửa ngõ đô thị xanh, sinh thái đặc trưng gắn với Khu đô thị sinh thái phát triển mới. Gìn giữ và phát huy mặt nước hiện hữu của kênh Xáng Xà No kết hợp với không gian cây xanh, thảm xanh hai bên bờ kênh.

- Cửa ngõ số 3: Hướng từ phía Nam theo tuyến QL61 vào đô thị. Tạo dựng hình ảnh một cửa ngõ đô thị với các trung tâm du lịch, dịch vụ, thương mại hấp dẫn. Gìn giữ và phát huy mặt nước hiện hữu của kênh Xáng Xà No kết hợp với không gian cây xanh, thảm xanh hai bên bờ kênh.

*e) Tổ chức không gian các trục không gian chính:*

\* Trục không gian đường Trần Hưng Đạo:

- Vị trí: là trục đường Trần Hưng Đạo hiện hữu (QL61) và phát triển nối tiếp về hướng Đông Bắc (ĐT 931B) gắn với Khu đô thị sinh thái mới Vị Đông, Vị Trung và hướng Tây Nam gắn với Khu đô thị công nghiệp, dịch vụ.

- Mục đích: mở hướng phát triển đô thị về hai hướng Đông Bắc và Tây Nam để hình thành một trục động lực, trục không gian trọng yếu cho đô thị. Hình thành các chức năng để đô thị hóa Khu vực phía Đông Bắc và hoàn thiện hệ thống hạ tầng thiết yếu cho Khu đô thị công nghiệp, dịch vụ phía Tây Nam.

\* Trục không gian đường QL61– Võ Nguyên Giáp:

- Vị trí: là trục đường Võ Nguyên Giáp hiện hữu phát triển nối tiếp về hướng Đông Nam (QL 61) gắn với Khu đô thị Nàng Mau.

- Mục đích: Mở hướng phát triển đô thị về hướng Đông Nam để hình thành một trục không gian phát triển nối kết từ thành phố Vị Thanh sang thị trấn Nàng Mau.

*g) Tổ chức không gian quảng trường chính đô thị:*

Giữ gìn, nâng cao chất lượng các quảng trường hiện hữu (Quảng trường Khu Tỉnh ủy, Quảng trường kết hợp công viên trung tâm Khu Trung tâm hành chính tỉnh). Bổ sung thêm các không gian công cộng mới, đặc biệt là các quảng trường, từ cấp đô thị đến cấp khu vực.

*h) Tổ chức không gian các điểm nhấn đô thị:*

Giữ gìn các công trình điểm nhấn hiện hữu: Khu Tỉnh ủy; Khu trung tâm hành chính tỉnh; Khu trung tâm hành chính thành phố; Khu trung tâm hành chính huyện; Khu Trung tâm thương mại dịch vụ Vincom; Khu trung tâm y tế tỉnh Hậu Giang; Khu tượng đài Chiến Thắng; Khu chợ Vị Thanh.

Bổ sung thêm các công trình điểm nhấn mới:

- Tổ hợp trung tâm Thương mại, dịch vụ hỗn hợp mới (gắn với trục QL61 – đường Võ Nguyên Giáp và khu vực bờ phía Bắc kênh Xáng Xà No)

- Một số cầu đi qua kênh Xáng Xà No.

- Một số công trình kiến trúc cao tầng tại các cửa ngõ phía Đông Nam, phía Đông Bắc và phía Tây Nam của đô thị.

*k) Tổ chức không gian cây xanh:*

- Giữ gìn và phát triển thêm các công viên, vườn hoa, quảng trường phân bố rộng khắp toàn vùng, các dải cây xanh dọc các tuyến đường và ven kênh rạch, các lối xanh trong các khu dân cư.

- Bảo vệ vùng nông nghiệp ven đô - bao quanh và trải dài từ phía Đông Bắc xuống Tây Nam (đóng vai trò quan trọng về mặt cảnh quan, môi trường, sinh thái và quản lý lũ lụt, nước mưa cho đô thị).

*l) Tổ chức không gian mặt nước:*

- Bao gồm 03 tuyến kênh chính là kênh Xáng Xà No và kênh Mương Lộ và kênh Xáng Nàng Mau. Hệ thống các kênh rạch, ao hồ hiện hữu khác hoặc được đào mới.

- Để giúp cho việc quản lý nước (thoát nước mưa trong mùa mưa; dự trữ nước mặt trong mùa khô), thích ứng biến đổi khí hậu; đồng thời góp phần gìn giữ cho Vị Thanh bản sắc của một đô thị sông nước Miền Tây; phát huy giá trị sinh thái cảnh quan trong lòng đô thị; yêu cầu:

+ Bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan các ao hồ trữ nước nằm rải rác trong đô thị và hệ thống kênh rạch liên thông, đảm bảo khả năng lưu thoát nước của các dòng chảy này.

+ Nghiêm cấm lấn chiếm các không gian ven sông, kênh rạch.

+ Gia cố các bờ kênh, bờ hồ, tránh xói lở bằng các giải pháp tự nhiên, phi công trình (bằng thảm thực vật) hoặc bằng các giải pháp công trình thân thiện với môi trường (nan bê tông hoặc vật liệu Neoweb trồng cỏ).

- Bên cạnh các không gian mặt nước, các khu vực bán ngập cũng cần được quy hoạch để chứa nước tạm thời khi lũ về. Khi không có lũ, các không gian này có thể được sử dụng để sản xuất nông nghiệp hoặc là không gian cây xanh đô thị.

**7. Quy hoạch sử dụng đất:**

Tổng diện tích đất tự nhiên Khu vực kết nối lập quy hoạch thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận là 34.824,0ha.

\* Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030:

- Khu vực thành phố Vị Thanh và vùng đô thị hóa (03 xã của huyện Vị Thủy) có tổng diện tích khoảng 18.944,2ha

- Khu vực kết nối (07 đơn vị hành chính còn lại của huyện Vị Thủy) có tổng diện tích khoảng 15.879,8ha.

\* Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2040:

- Khu vực thành phố Vị Thanh và vùng đô thị hóa (03 xã của huyện Vị Thủy) có tổng diện tích khoảng 18.944,2ha.

- Khu vực kết nối (07 đơn vị hành chính còn lại của huyện Vị Thủy) có tổng diện tích khoảng 15.879,8ha.

### BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	DANH MỤC ĐẤT	NĂM 2030		NĂM 2040	
		Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m <sup>2</sup> /ng)	Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m <sup>2</sup> /ng)
<b>A</b>	<b>KHU VỰC TP. THANH VÀ VÙNG ĐÔ THỊ HÓA</b>	<b>18.944,20</b>		<b>18.944,20</b>	
<b>A1</b>	<b>KHU VỰC NỘI THỊ - ĐÔ THỊ TẬP TRUNG</b>	<b>10.696,20</b>		<b>12.991,20</b>	
<b>I</b>	<b>Đất xây dựng đô thị</b>	<b>1.553,29</b>		<b>2.960,54</b>	<b>197,37</b>
<b>I.1</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>855,31</b>	<b>77,76</b>	<b>1.505,81</b>	<b>100,39</b>
-	Đất đơn vị ở	545,92	49,63	1.050,92	70,06
-	Đất công cộng đô thị (y tế, giáo dục, thương mại...)	148,18	13,47	186,44	12,43
-	Đất cây xanh công viên	43,70	3,64	85,94	5,73
-	Đất giao thông đô thị	117,50	9,79	182,50	12,17
<b>I.2</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>697,98</b>		<b>1.454,74</b>	
-	Đất cơ quan, trụ sở	72,29		72,29	
-	Đất trung tâm y tế	18,38		51,63	
-	Đất trung tâm TĐTT	15,31		25,81	
-	Đất hỗn hợp, dịch vụ	109,36		364,01	
-	Đất Du lịch, dịch vụ	56,47		227,15	
-	Đất Nghiên cứu, đào tạo	69,62		111,08	
-	Đất công viên cây xanh tập trung	45,67		89,88	
-	Đất công nghiệp, kho tàng	127,78		183,78	
-	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	5,54		25,69	
-	Đất nghĩa trang	9,62		20,12	
-	Đất tôn giáo, di tích	17,54		17,54	
-	Đất an ninh quốc phòng	41,38		41,38	
-	Đất giao thông đối ngoại	109,02		224,37	
<b>II</b>	<b>Đất khác</b>	<b>9.142,91</b>		<b>10.030,66</b>	
-	Đất nông nghiệp	8.643,96		7.997,66	
-	Đất sông suối, kênh mương, mặt nước....	498,95		516,46	
-	Đất dự trữ phát triển	0,00		1.516,54	
<b>A2</b>	<b>KHU VỰC NGOẠI THỊ</b>	<b>8.248,00</b>		<b>5.953,00</b>	
<b>III</b>	<b>Đất xây dựng công trình tạo thị (công cộng, ở, sản xuất kinh doanh....)</b>	<b>1.845,78</b>		<b>2.079,50</b>	
-	Đất ở nông thôn	173,17		205,54	
-	Đất có mục đích công cộng (Y tế, văn hóa, chợ...)	801,94		748,68	
-	Đất du lịch, dịch vụ	83,53		221,41	
-	Đất cơ quan, trụ sở	2,26		1,41	

-	Đất an ninh quốc phòng	485,00		485,00	
-	Đất sản xuất kinh doanh (khu, cụm công nghiệp; khu sản xuất kinh doanh...)	35,04		70,48	
-	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	4,97		4,97	
-	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	19,37		19,37	
-	Đất giao thông	240,51		322,65	
<b>IV</b>	<b>Đất Khác</b>	<b>6.402,22</b>		<b>3.873,50</b>	
-	Đất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản	5.777,02		3.228,30	
-	Đất sông ngòi, kênh mương, mặt nước....	625,20		645,20	
<b>B</b>	<b>KHU VỰC KẾT NỐI</b>	<b>15.879,80</b>		<b>15.879,80</b>	
<b>B1</b>	<b>Khu vực đô thị của huyện Vị Thủy</b>	<b>534,29</b>		<b>534,29</b>	
<b>I</b>	<b>Đất xây dựng đô thị</b>	<b>258,72</b>		<b>356,18</b>	
<b>I.1</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>134,53</b>		<b>192,39</b>	
-	Đất ở	70,45		100,45	40,18
-	Đất công cộng đô thị (y tế, giáo dục, thương mại,...)	16,17		31,03	
-	Đất cây xanh công viên	3,74		6,74	
-	Đất giao thông đô thị	44,18		54,18	
<b>I.2</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>124,19</b>		<b>163,79</b>	
-	Đất cơ quan, trụ sở	5,56		5,56	
-	Đất trung tâm y tế	1,90		1,90	
-	Đất trung tâm TĐTT	10,43		10,43	
-	Đất hỗn hợp, dịch vụ	47,20		71,95	
-	Đất Nghiên cứu, đào tạo	4,23		5,68	
-	Đất công viên cây xanh tập trung	3,35		6,35	
-	Đất công nghiệp, kho tàng	1,71		1,71	
-	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	0,89		1,39	
-	Đất nghĩa trang	0,68		0,68	
-	Đất tôn giáo, di tích	1,07		1,07	
-	Đất an ninh quốc phòng	1,22		1,22	
-	Đất giao thông đối ngoại	45,95		55,85	
<b>II</b>	<b>Đất khác</b>	<b>275,57</b>		<b>178,11</b>	
-	Đất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản	263,12		46,08	
-	Đất sông ngòi, kênh mương, mặt nước....	12,45		14,5	
-	Đất dự trữ phát triển	0,00		117,53	
<b>B2</b>	<b>Đất nông thôn</b>	<b>15.345,51</b>		<b>15.345,51</b>	
<b>III</b>	<b>Đất xây dựng công trình tạo thị (công cộng, ở, sản xuất kinh doanh....)</b>	<b>1.740,74</b>		<b>1.886,27</b>	
-	Đất ở nông thôn	348,85		425,95	
-	Đất có mục đích công cộng	1.044,00		1.051,68	
-	Đất cơ quan, trụ sở	4,07		5,37	

-	Đất an ninh quốc phòng	8,39		8,39	
-	Đất sản xuất kinh doanh (khu, cụm công nghiệp; khu sản xuất kinh doanh ...)	11,85		21,60	
-	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	5,51		5,51	
-	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	18,20		28,20	
-	Đất giao thông	299,86		339,56	
<b>IV</b>	<b>Đất khác</b>	<b>13.604,77</b>		<b>13.459,24</b>	
-	Đất nông nghiệp	13.454,05		13.301,27	
-	Đất sông ngòi, kênh mương, mặt nước....	150,72		157,97	
<b>TỔNG DIỆN TÍCH KHU VỰC KẾT NỐI LẬP QUY HOẠCH</b>		<b>34.824,0</b>		<b>34.824,0</b>	

## 8. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

### 8.1. Giao thông:

#### a) Giao thông đối ngoại:

Quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, định hướng các tuyến giao thông cấp vùng liên quan đến khu vực quy hoạch như sau:

- Đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh – Cà Mau, Đoạn Cao tốc Cần Thơ – Cà Mau: Đoạn tuyến với chiều dài khoảng 114km, quy mô thiết kế 4 làn xe với vận tốc  $\leq 100\text{km/h}$ . Tuyến đi qua các tỉnh : Cần Thơ, Hậu Giang, Bạc Liêu và Cà Mau. Đoạn đi qua khu vực đô thị Vị Thanh được định hướng nằm về phía Đông của QL61C, đề xuất 01 nút giao liên thông với tuyến tránh QL61B để kết nối về Vị Thanh và Nàng Mau.

- Đường cao tốc Xuyên Á (Hà Tiên – Rạch Giá – Bạc Liêu): Đây là tuyến đường cao tốc theo trục ngang của vùng đồng bằng Sông Cửu Long với chiều dài dự kiến khoảng 230km. Tuyến dự kiến đi từ Cambodia tới thành phố Hà Tiên, đi qua thành phố Rạch Giá (Kiên Giang), thành phố Bạc Liêu và chạy ra khu vực lấn biển (dự kiến hình thành cảng biển nước sâu đến năm 2030). Tuyến chạy qua các tỉnh: Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng và Bạc Liêu. Quy mô đường cao tốc 4-6 làn xe.

- Quốc lộ 61: Tuyến đi qua tỉnh Hậu Giang và tỉnh Kiên Giang. Bắt đầu từ ngã ba Cái Tắc (QL.1), huyện Châu Thành A tuyến đi qua các huyện Châu Thành A, Phụng Hiệp, Vị Thủy, Long Mỹ và thành phố Vị Thanh thuộc tỉnh Hậu Giang đến QL.80 tỉnh Kiên Giang. Tuyến được quy hoạch nâng cấp, mở rộng để đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng lộ giới đường 25m (mặt đường rộng 16,5m, vỉa hè phía khu dân cư rộng 5,5m; vỉa hè còn lại rộng 3m.

- Quốc lộ QL.61C: Tuyến được quy hoạch xây dựng mới kết nối thành phố Cần Thơ với thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Bắt đầu từ Q.lộ 61 tại thành phố Vị Thanh tuyến đi qua huyện Vị Thủy đầu nối vào Q.lộ 1 tại Quận Cái Răng – thành phố Cần Thơ. Hiện tuyến đang được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng. Trong giai đoạn quy hoạch sẽ thực hiện nâng cấp toàn



tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp II đồng bằng, trong đó đoạn đi qua thành phố Vị Thanh có lộ giới 71,0m, gồm đường đôi ngoại 2x11m; đường gom hai bên 2x9m; vỉa hè hai bên đường gom 2x7m; phân cách giữa và phân cách hai bên rộng 17m.

- Đường tỉnh 925B: điểm đầu tại đường nối Vị Thanh – Cần Thơ tại xã Tân Tiến, điểm cuối giáp ranh với huyện Vị Thủy tại xã Hòa Lự. Xây dựng mới toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng có nền đường rộng 9,0m, lộ giới 29,0m.

- Đường tỉnh 926: Nối dài thêm đoạn cuối tuyến để đầu nối vào ĐT.931B. Quy hoạch toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng có nền đường rộng 12,0m, lộ giới 45,0m.

- Đường tỉnh 927B: Nối dài thêm đoạn đầu và giữa tuyến để tuyến chạy thông suốt từ ĐT.931B đến thị trấn Trà Lồng. Quy hoạch toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng có nền đường rộng 12,0m, lộ giới 45,0m.

- Đường tỉnh 930C: điểm đầu tại kênh Xáng Hậu, điểm cuối tại ranh với huyện Vị Thủy. Xây dựng mới toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng có nền đường rộng 12,0m, lộ giới 45,0m.

- Đường tỉnh 931B: Tuyến chạy dọc kênh Xà No, được quy hoạch theo đường đô thị với lộ giới 33-45,5m.

#### *b) Bến xe:*

- Bến xe khách liên tỉnh: Giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt, tại vị trí giao nhau giữa QL61C đường trục chính đô thị, thuộc xã Vị Trung, huyện Vị Thủy (hiện đang triển khai xây dựng).

- Khu vực kết nối lập quy hoạch: Giữ nguyên bến xe tại thị trấn Nàng Mau theo quy hoạch đã duyệt.

#### *c) Giao thông thủy:*

Các công trình giao thông đường thủy được thực hiện trong giai đoạn quy hoạch gồm:

- Cảng sông Cái Tư quy mô 2,0ha tại xã Tân Tiến, là cảng tổng hợp phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Bến tàu Vị Thanh quy mô 1,0ha phía Bắc kênh Xà No;

- Bến vật liệu xây dựng quy mô 1,5ha tại xã Tân Tiến.

- Ngoài ra còn bố trí quỹ đất xây dựng các kho bãi trung chuyển hàng hóa tại các cảng và bến tàu quy hoạch nêu trên với diện tích từ 0,15 – 0,75ha.

#### *d) Giao thông đô thị:*

- Đường Trần Hưng Đạo (QL 61): chiều dài 6,87km, nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường phố chính của đô thị, lộ giới được chia làm 03 đoạn theo bản đồ quy hoạch giao thông, có mặt cắt lộ giới từ 26m đến 45,5m.

- Đường Trần Hưng Đạo nối dài (ĐT.931B): Nối tiếp đường Trần Hưng Đạo đi thành phố Cần Thơ chiều dài 6,87km. Nâng cấp lên đường rộng 33m (vỉa hè trái 8m, vỉa hè phải 10m, mặt đường và dải phân cách 15m).

- Đường Nguyễn Huệ: tổng chiều dài 13,2km, được chia làm 03 đoạn theo bản đồ quy hoạch giao thông, có mặt cắt lộ giới từ 33m đến 41m.
- Đường Nguyễn Công Trứ: tổng chiều dài 4,2km. Nâng cấp đường rộng 24m (vía hè rộng 2x6m, mặt đường và dải phân cách 12m).
- Đường Lê Quý Đôn: từ đường Trần Hưng Đạo đến Quốc lộ 61C dài 2,2km. Nâng cấp đường rộng 21m (vía hè 2x6m, mặt đường và dải phân cách 9m).
- Đường 3 tháng 2 (QL61): từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Trần Hưng Đạo dài 2,7km. Nâng cấp đường rộng 23,5m (vía hè trái 3,0m, vỉa hè phải 5,5m, mặt đường và dải phân cách 15m).
- Đường 19 tháng 8: từ đường Chiến Thắng đến đường Nguyễn Huệ nối dài dài 9,0km. Nâng cấp lên đường rộng 35m (vía hè 2x10m, mặt đường và dải phân cách 15m).
- Đường 1 tháng 5: tổng chiều dài 2,6km, được chia làm 02 đoạn như sau:
  - + Đoạn 1: từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Nguyễn Công Trứ dài 0,4km. Nâng cấp lên đường rộng 22,5m (vía hè 2x6m, mặt đường và dải phân cách 10,5m).
  - + Đoạn 2: Nguyễn Công Trứ đến Quốc lộ 61C dài 2,2km. Nâng cấp lên đường rộng 33m (vía hè trái 8,0m, vỉa hè phải 10,0m, mặt đường và dải phân cách 15,0m).
- Đường Lê Hồng Phong (Đường tỉnh 931C): tổng chiều dài 4,8km. Nâng cấp lên đường đô thị rộng 28m (vía hè 2x8m, mặt đường và dải phân cách 12m).
- Đường Nguyễn Thái Học: từ đường Trần Hưng Đạo đến Đường số 16 dài 0,8km. Nâng cấp lên đường rộng 28m (vía hè 2x8m, mặt đường và dải phân cách 12m).
- Đường Trần Ngọc Quế: từ đường Trần Hưng Đạo nối dài đến đường Võ Văn Kiệt dài 1,4km. Nâng cấp lên đường rộng 35m (vía hè 2x10m, mặt đường và dải phân cách 15m).
- Đường Nguyễn An Ninh: từ đường Chiến Thắng (D3) đến Đường D23 dài 12,4km. Nâng cấp lên đường rộng 35m (vía hè 2x10m, mặt đường và dải phân cách 15m).
- Đường Chiến Thắng (D3): từ Đường 19/8 đến đường Nguyễn Huệ dài 1,3km. Nâng cấp lên đường rộng 35m (vía hè 2x10m, mặt đường và dải phân cách 15m).
- Đường Võ Văn Kiệt: từ Đường D1 đến Đường D24 dài 13,7km. Nâng cấp tuyến lên đường phố đô thị chính yếu rộng 40m (vía hè 2x8m, mặt đường và dải phân cách 24m).
- Đường Võ Nguyên Giáp: từ Đường 19/8 đến đường nối Vị Thanh – Cần Thơ dài 4,0km. Nâng cấp tuyến lên đường phố đô thị chính yếu rộng 53m (vía hè 2x10m, mặt đường và dải phân cách 33m).

- Đường D1(đường tránh Quốc lộ 61), D6 và D14, lộ giới là 35m (6m + 10,5m + 2m + 10,5m + 6m).

- Đường N5 (đường tránh tỉnh lộ 925B) lộ giới 35m (6m + 10,5m + 2m + 10,5m + 6m).

*e) Giao thông nông thôn:*

Đối với hệ thống đường huyện: Xây dựng mới các tuyến đường huyện 5 (6,4km), đường huyện 7 (4,7km), đường huyện 8 (3,2km), đường huyện 9 (8,8km), đường huyện 22 (0,3km) đạt tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng nền rộng 7,5m, lộ giới 32,0m. Đối với các tuyến hiện hữu sẽ từng bước nâng cấp, mở rộng đạt tiêu chuẩn cấp V đường đồng bằng.

Đối với các tuyến đường xã quy hoạch đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp A (nền đường rộng 4,0 - 5,0m, mặt đường rộng 3,0 - 3,5m) hoặc tối thiểu là cấp B (nền đường rộng 3,5 - 4,0m, mặt đường rộng 2,0 - 3,0m). Các tuyến đường còn lại được thực hiện theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt. Hệ thống cầu cống trên đường được đầu tư xây dựng kiên cố có tải trọng từ 2,5 - 10 tấn.

8.2. Định hướng cao độ nền và thoát nước mưa:

*a) Nền xây dựng:*

Thực hiện theo Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 27/8/2012 của UBND tỉnh Hậu Giang:

- Đối với các khu vực phát triển đô thị:

+ Dọc hai bên QL61C cao độ nền tối thiểu  $H_{xd} \geq 2,19m$ .

+ Các khu vực còn lại cao độ nền tối thiểu  $H_{xd} \geq 1,60m$ .

- Đối với khu vực dân cư nông thôn: San nền cục bộ trong từng khu vực xây dựng, đảm bảo cao trình thiết kế tối thiểu lớn hơn cao trình mực nước lớn nhất hàng năm 0,3m hoặc bám theo các trục đường giao thông chính.

*b) Thoát nước mưa:*

**\* Hệ thống thoát nước:**

- Hệ thống thoát nước mưa thiết kế theo nguyên tắc tự chảy.

- Tận dụng hệ thống tự thủy tự nhiên, đồng thời cải tạo và xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước riêng cho những khu vực phát triển xây dựng.

- Cải tạo, nạo vét lòng sông rạch, xây dựng, nâng cấp các tuyến đường kết hợp bờ kè đảm bảo ổn định 2 bên sông, rạch, lưu thông dòng nước.

- Xây dựng hồ cảnh quan kết hợp điều tiết nước mặt, cải tạo vi khí hậu.

- Đối với khu vực phát triển đô thị: Thiết kế hệ thống thoát nước mặt riêng hoàn chỉnh với chế độ tự chảy.

- Đối với khu vực nông thôn, sử dụng hệ thống thoát nước chung.

**\* Lưu vực thoát nước:**

Phân chia lưu vực hệ thống thoát nước của đô thị Vị Thanh phụ thuộc vào hệ thống kênh rạch hiện có và các trục đường giao thông đối ngoại, các lưu vực được chia nhỏ đảm bảo thoát nước nhanh, giảm tiết diện đường cống thoát nước. Các lưu vực chính như sau:

- Lưu vực phía Tây Bắc kênh Xà No: Nước mưa được thu gom qua hệ thống cống thoát nước rồi thoát ra kênh Xáng Xà No qua hệ thống các kênh nhánh như Rạch Cái Nhum, Kênh 62...

- Lưu vực giữa kênh Xà Xo và QL61C: Nước mưa được thu gom qua hệ thống cống thoát nước, hồ điều hòa và thoát ra kênh Xà No qua hệ thống các kênh ngang.

- Lưu vực thị trấn Nàng Mau: Được chia thành các lưu vực nhỏ bằng hệ thống các kênh chính: kênh Mương Lộ, Kênh Nàng Mau.

- Đối với khu vực phát triển mật độ thấp: Xây dựng hệ thống đường cống thoát nước chính để tận dụng hệ thống kênh rạch hiện có, tránh ngập úng cục bộ.

### 8.3. Cấp nước:

#### a) Tổng nhu cầu cấp nước:

\* Đối với khu vực thành phố Vị Thanh và vùng đô thị hóa tập trung:

- Đến năm 2030: 29.000 m<sup>3</sup>/ngđ

- Đến năm 2040: 41.000 m<sup>3</sup>/ngđ

\* Đối với khu vực kết nối lập quy hoạch:

- Đến năm 2030: 7.500 m<sup>3</sup>/ngđ

- Đến năm 2040: 8.000 m<sup>3</sup>/ngđ

#### b) Nguồn cấp nước:

Ưu tiên sử dụng nguồn nước mặt (Kênh Xáng Xà No và kênh Xáng Nàng Mau).

#### c) Công trình đầu mối:

\* Đối với khu vực nội thị:

- Nâng cấp nhà máy nước Vị Bình từ công suất hiện trạng 10.000 m<sup>3</sup>/ngđ lên công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ngđ (vị trí dự kiến tại xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, nguồn nước từ Kênh Xáng Xà No).

- Nhà máy nước Vĩnh Tường, công suất dự kiến 2030-60.000 m<sup>3</sup>/ngđ, vị trí dự kiến tại xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, nguồn nước từ Kênh Xáng Nàng Mau. Đồng thời có kế hoạch đầu nối phù hợp với dự án cấp nước Vùng đồng bằng Sông Cửu Long.

\* Đối với khu vực ngoại thị:

Tiếp tục sử dụng các trạm cấp nước nông thôn quy mô nhỏ hiện có hoạt động hiệu quả, phục vụ cho các cụm dân cư không tập trung, khó tiếp cận hệ thống cấp nước tập trung. Khi có điều kiện có thể đầu nối với tuyến ống cấp nước truyền tải gần nhất của hệ thống cấp nước đô thị.

#### 8.4. Cấp điện:

##### a) Tổng nhu cầu phụ tải khu vực qua các giai đoạn:

\* Đối với Khu vực thành phố Vị Thanh và vùng đô thị hóa tập trung:

- Đến năm 2030: 56,0 MW tương đương với 62,2 MVA.
- Đến năm 2040: 99,3 MW tương đương với 110,4 MVA.

\* Đối với Khu vực kết nối lập quy hoạch:

- Đến năm 2030: 18,6 MW tương đương với 20,7 MVA.
- Đến năm 2040: 35,2 MW tương đương với 39,1 MVA.

##### b) Nguồn điện:

Trạm biến áp 110kV Vị Thanh- 2x40mVA đủ đáp ứng cho nhu cầu phụ tải giai đoạn đầu.

Giai đoạn dài hạn do nhu cầu phụ tải tăng cao, tuân thủ định hướng phát triển lưới điện của Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2030: Xây dựng mới Trạm biến áp 110kV Vị Thanh 2 – công suất 2x40mVA để bổ sung nguồn cho khu vực nghiên cứu.

##### c) Lưới điện:

\* Lưới điện cao thế:

- Để đảm bảo mỹ quan và an toàn trong vận hành khuyến khích hạ ngầm tuyến điện 110kV hiện có, dự kiến tuyến 110kV ngầm sẽ chạy dọc theo đường Nguyễn Văn Giáp.

- Giai đoạn dài hạn, xây dựng mới tuyến 110kV ngầm đầu nối từ tuyến hiện có để cấp điện cho Trạm biến áp 110kV Vị Thanh 2 xây mới.

\* Lưới trung thế:

- Lưới trung thế phải đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định và an toàn, đáp ứng nhu cầu dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội của khu vực; hoàn thiện hệ thống lưới điện theo tiêu chí N-1 “Khi 1 phần tử trên lưới điện bị sự cố, chế độ làm việc của lưới điện vẫn đảm bảo cung cấp điện an toàn và không bị cắt hay giảm tải”. Lưới điện trung thế được thiết kế mạch vòng, vận hành hở.

- Khu vực trung tâm đô thị khi xây dựng mới sử dụng cáp ngầm; các khu vực khác có thể sử dụng dây nổi.

\* Lưới điện hạ thế:

- Lưới điện hạ thế được thiết kế hình tia trừ các phụ tải khu vực trung tâm có yêu cầu đặc biệt thì thiết kế mạch vòng.

- Bán kính lưới điện hạ thế đối với khu vực ngoại thị, dân cư phân tán không quá 800m, ở khu vực nội thị dân cư tập trung bán kính hạ áp không quá 300m.

- Mỗi mạng điện hạ áp có từ 2-4 đường dây trục chính và các nhánh rẽ. Các đường dây trục chính sử dụng hệ thống 3 pha 4 dây, điện áp 380/220V. Các

nhánh rẽ tùy theo nhu cầu phụ tải có thể đi 1,2 hoặc 3 pha. Khoảng cách trung bình từ các đường dây hạ áp tới nhà dân không quá 40m.

- Khu vực trung tâm đô thị khi xây dựng mới sử dụng cáp ngầm; các khu vực khác có thể dùng dây bọc ABC. Trục chính có tiết diện từ 70 - 120mm<sup>2</sup>, nhánh rẽ từ 35 - 70mm<sup>2</sup>.

\* Lưới điện chiếu sáng:

- Tất cả các tuyến đường chính, đường vực, đường nội bộ đều phải có hệ thống chiếu sáng công cộng. Đèn chiếu sáng dùng loại đèn theo công nghệ mới tiết kiệm điện năng.

- Chiếu sáng cần phát triển có trọng tâm, trọng điểm theo các biên và điểm nhân đô thị. Không phát triển tràn lan gây ô nhiễm ánh sáng.

- Ưu tiên, khuyến khích phát triển các loại đèn và hệ thống điều khiển chiếu sáng tập trung, tiết kiệm năng lượng. Khuyến khích xây dựng hệ thống chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời để đảm bảo tính sinh thái bền vững.

*d) Trạm biến thế phân phối:*

- Tiếp tục phát triển thêm các trạm biến áp tiêu thụ để đáp ứng phụ tải của đô thị.

- Các trạm 22/0,4KV khu vực trung tâm dùng trạm xây hoặc trạm kios, các khu vực khác phân tán hoặc công nghiệp có thể dùng trạm treo. Công suất các trạm lưới 22/0,4KV chọn từ 250KVA đến 630KVA tùy theo từng khu vực. Bán kính cấp điện của mỗi trạm lưới <300m.

8.5. Thông tin liên lạc:

*a) Nhu cầu mạng qua các giai đoạn:*

- Với khu vực thành phố Vị Thanh và vùng đô thị hóa tập trung đến năm 2030 ~ 75.000 thuê bao và đến năm 2040 là 85.000 thuê bao.

- Với khu vực kết nối lập quy hoạch đến năm 2030 ~ 35.000 thuê bao và đến năm 2040 là 40.000 thuê bao.

*b) Định hướng quy hoạch*

\* Chuyển mạch:

Mạng chuyển mạch trong khu vực được nâng cấp và mở rộng dung lượng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển số lượng thuê bao như dự báo. Từng bước thay thế dần các thiết bị truy nhập hiện tại bằng các thiết bị NGN, đến thời điểm thích hợp loại bỏ hoàn toàn mạng chuyển mạch kênh.

\* Truyền dẫn:

Nâng cao chất lượng truyền dẫn cáp quang, tiếp tục đầu tư các tuyến cáp quang mới và hoàn thiện những mạch vòng để nâng cao độ tin cậy của mạng, tạo điều kiện mở rộng các loại hình dịch vụ như truyền hình cáp, Internet băng thông rộng, Video phone,....

\* Mạng ngoại vi:

Từng bước hạ ngầm các loại cáp trên đường phố trong khu vực nội thị để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác để tiết kiệm chi phí khi thi công.

Các cống bê cáp và nắp bê đã được chuẩn hoá về kích thước cũng như kiểu dáng- theo quy chuẩn của ngành.

Các tuyến cống trên đường trục chính trong khu vực có dung lượng là ống PVC F 110 x 0,5mm được đi trên hè đường. Đặc biệt có những đoạn qua đường nên dùng ống F 110 x 0,65mm.

Cáp trong mạng nội bộ của khu vực thiết kế chủ yếu sử dụng loại cáp cống có dầu chống ẩm đi trong ống bê (ngầm) có tiết diện lõi dây 0,5mm.

Các bê cáp sử dụng bê đổ bê tông loại 2,3 nắp đan bê tông dưới hè, 1,2 hoặc 3 lớp ống.

Vị trí và khoảng cách bê cáp cách nhau 60 – 80m.

Các tủ, hộp cáp dùng loại vỏ nội phiên ngoại, bố trí tại các ngã ba, ngã tư tạo thuận lợi cho việc lắp đặt và quản lý.

\* Mạng di động:

Các nhà mạng tăng cường xây dựng mới, sử dụng chung trạm thu phát sóng (BTS) để giảm bán kính phục vụ, tăng chất lượng dịch vụ. Đồng thời các nhà mạng thay thế dần cột ăng ten công kênh để đảm bảo mỹ quan đô thị.

\* Mạng Internet:

Triển khai lắp đặt mạng truy nhập có tốc độ cao đảm bảo cung cấp dịch vụ internet băng rộng đến tận thuê bao. Truy nhập mạng internet băng rộng sẽ được phát triển theo hai phương thức qua mạng cáp nội hạt và không dây.

\* Bưu chính:

Phát triển dịch vụ theo hướng đa dạng hóa, cung cấp tất cả các dịch vụ bưu chính đến các điểm phục vụ, chú trọng tới phát triển các dịch vụ mới, dịch vụ tài chính và các dịch vụ ứng dụng trên nền công nghệ thông tin nhằm phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người dân và các cơ quan, doanh nghiệp, ...

8.6. Thoát nước nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Thoát nước thải:

- Lượng nước thải phát sinh với khu vực thành phố Vị Thanh và vùng đô thị hóa tập trung:

+ Đến năm 2030: 21.000 m<sup>3</sup>/ngđ

+ Đến năm 2040: 34.000 m<sup>3</sup>/ngđ

- Lượng nước thải phát sinh với khu vực kết nối lập quy hoạch:

+ Đến năm 2030: 6.500 m<sup>3</sup>/ngđ

+ Đến năm 2040: 11.500 m<sup>3</sup>/ngđ

- Nước thải phải được xử lý bằng bể tự hoại đúng quy cách tại từng công trình trước khi thải ra hệ thống cống thu gom.

- Đối với Khu vực thành phố Vị Thanh và vùng đô thị hóa tập trung xây dựng 03 trạm xử lý nước thải với tổng công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ng.đ đồng thời thiết kế hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn giữa nước mưa và nước thải.

- Đối với Khu vực kết nối lập quy hoạch xây dựng 02 trạm xử lý nước thải cho khu vực đô thị của khu vực - thị trấn Nàng Mau với tổng công suất 3.000 m<sup>3</sup>/ng.đ đồng thời thiết kế hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn giữa nước mưa và nước thải.

- Khu vực ngoại thị của vùng đô thị hóa tập trung và các xã nông thôn của vùng kết nối lập quy hoạch xử lý phân tán bằng các hình thức như bể Bastaf, hồ sinh học...

#### *b) Chất thải rắn:*

- Tổng lượng rác thải cho toàn khu vực thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận đến 2030: 242 tấn/ngày; 2040: 264 tấn/ngày.

- Chất thải rắn phân loại tại nguồn, thu gom về khu xử lý chất thải rắn của tỉnh tại xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp (Theo quy hoạch quản lý CTR trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2015, định hướng đến năm 2025, dự kiến xây dựng khu xử lý chất thải rắn cho toàn tỉnh tại xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, quy mô diện tích dự kiến khoảng 44ha. Công nghệ áp dụng tại khu xử lý chất thải rắn này dự kiến là: Tái chế, ủ sinh học, đốt, chôn lấp hợp vệ sinh).

#### *c) Nghĩa trang:*

Diện tích nghĩa trang cần đến năm 2040 khoảng 10ha. Trong đó, Khu vực thành phố Vị Thanh và khu vực đô thị hóa tập trung khoảng 6ha và Khu vực kết nối khoảng 4ha.

Tiếp tục sử dụng các nghĩa địa hiện có.

Mở rộng nghĩa trang nhân dân tại xã Hòa Lự, quy mô diện tích khoảng 20ha (phù hợp định hướng của Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hậu Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050).

### **9. Đánh giá môi trường chiến lược**

Dựa trên chức năng và các mục tiêu bảo vệ môi trường, phân thành 5 vùng:

- Vùng cải thiện môi trường đô thị hiện hữu: Cải thiện cảnh quan, vệ sinh môi trường, chống ngập úng

- Vùng bảo vệ môi trường đô thị mở rộng: Kiểm soát phát triển, quản lý và xử lý chất thải, phát triển cân bằng với thiên nhiên, sông nước

- Vùng kiểm soát môi trường công nghiệp: Đảm bảo không gian cách ly, kiểm soát ô nhiễm, xử lý chất thải.

- Vùng hành lang xanh đô thị: tạo không gian mở giữ đô thị cũ-mới, điều tiết giảm ngập, xử lý môi trường, điều hòa khí hậu, cảnh quan.



- Vùng không gian sinh thái-cảnh quan: Giảm tải môi trường, hỗ trợ chống chịu biến đổi khí hậu.

## **10. Quy hoạch xây dựng đợt đầu:**

### *a) Các dự án ưu tiên đầu tư:*

Đề xuất các chương trình, dự án đầu tư giai đoạn đầu để thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận đạt tiêu chí đô thị loại II.

Đề xuất nguồn vốn, phương pháp quản lý theo quy hoạch các dự án ưu tiên đầu tư trong đó tập trung vào 07 nhóm dự án trọng điểm:

Nhóm dự án số 1 – Phát triển đô thị về hướng thành phố Cần Thơ gồm các dự án thành phần:

- Nâng cấp cải tạo tuyến đường tỉnh 931B.
- Nâng cấp, cải tạo trục cảnh quan, giao thông thủy kênh Xáng Xà No.
- Phát triển các trung tâm các đơn vị ở trên cơ sở khai thác lợi thế của các tuyến giao thông mới tạo tiền đề hình thành các Khu ở sinh thái, hấp dẫn hai bên bờ kênh Xáng Xà No.

Nhóm dự án số 2 – Phát triển đô thị gắn với trung tâm hành chính tỉnh Hậu Giang; gồm các dự án thành phần:

- Hoàn chỉnh mạng lưới giao thông kết nối với các trục giao thông chính hiện hữu.
- Phát triển các trung tâm khu ở tạo tiền đề hình thành các Khu đô thị gắn với thương mại, dịch vụ - làm sống động khu vực.

Nhóm dự án số 3 – Hoàn thiện, nâng cấp chất lượng đô thị Thương Mại Dịch Vụ hiện hữu.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống trung tâm chuyên ngành quan trọng, đặc biệt là hệ thống thương mại, dịch vụ - thể dục thể thao và hệ thống cây xanh, công viên và không gian mở hướng ra kênh Xáng Xà No.

- Nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng, phát triển mạng lưới giao thông kết nối ra trục đường QL 61C tạo tiền đề phát triển đô thị về hướng QL 61C.

Nhóm dự án số 4 – Đô thị công nghiệp, dịch vụ gồm các dự án thành phần:

- Phát triển tuyến đường “Tây sông Hậu” nối kết từ Khu đô thị TMDV trung tâm hiện hữu – tạo tiền đề để nâng cấp chất lượng đô thị và hình thành Khu đô thị công nghiệp, dịch vụ.

- Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trần Hưng Đạo nối dài về phía xã Tân Tiến, Hòa Lựu để gắn kết với các công trình đầu mối giao thông quan trọng đồng thời tạo động lực thu hút phát triển cụm công nghiệp Tân Tiến.

- Thu hút đầu tư, phát triển cụm công nghiệp Vị Thanh.

Dự án số 5 – Tuyến đường phía Bắc kênh Xáng Xà No

Nhóm dự án số 6 – Phát triển đô thị hỗn hợp dịch vụ mới gắn kết với thị trấn Nàng Mau

- Nâng cấp cải tạo tuyến QL61 hướng về thị trấn Nàng Mau.
- Cải tạo chỉnh trang tuyến cảnh quan kênh ven lộ.
- Khai thác quỹ đất trên cơ sở lợi thế trục QL61 để hình thành các trung tâm hỗn hợp dịch vụ - tạo tiền đề hình thành đô thị hỗn hợp, dịch vụ mới.

Nhóm dự án số 7 – Nông nghiệp đô thị

- Nâng cấp, cải tạo và phát triển hệ thống giao thông huyện lộ, liên xã nối kết với hệ thống trung tâm khu vực đô thị tập trung.

- Hình thành các không gian nông nghiệp đô thị nhằm phát huy giá trị nông nghiệp và gắn phát triển nông nghiệp với phát triển đô thị nhằm gìn giữ, phát huy giá trị đặc trưng cho đô thị.

- Gìn giữ, phát huy hiệu quả các quỹ đất nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp theo hướng phục vụ nhu cầu đô thị và cho công nghiệp chế biến, xuất khẩu. Thực hiện đầu tư nâng cấp các công trình thủy lợi, hạ tầng trong các khu sản xuất, dần hình thành các vùng chuyên canh nông sản ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, hướng tới nền nông nghiệp hàng hoá có giá trị kinh tế và có sức cạnh tranh.

Ngoài ra ưu tiên đầu tư các dự án nâng cấp chất lượng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội quan trọng để đủ điều kiện đạt theo tiêu chí đô thị loại II cho đô thị Vị Thanh.

*b) Dự kiến nguồn vốn đầu tư và phát triển:*

- Nguồn vốn để xây dựng và phát triển đô thị được huy động từ mọi nguồn lực trong và ngoài nước.

- Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước được tập trung đầu tư cho các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khung, có tác dụng thúc đẩy sự phát triển chung của toàn đô thị hoặc các công trình phúc lợi công cộng thiết yếu;

- Tranh thủ các nguồn vốn ODA, các nguồn tài trợ từ nước ngoài để đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật quan trọng;

- Huy động nguồn vốn từ các doanh nghiệp để đầu tư phát triển các khu chức năng đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên nguyên tắc thị trường;

- Huy động nguồn vốn từ trong dân cư để đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật trong khu dân cư. Khuyến khích hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm và “Điều chỉnh đất đai” trong nội bộ khu dân cư. Khuyến khích người dân tự xây dựng nhà ở để nâng cấp môi trường sống, giảm giá thành xây dựng và tăng sự đa dạng, phong phú trong cảnh quan đô thị.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 2634/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc

phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Vị Thanh tỉnh Hậu Giang đến năm 2030.

**Điều 3.** Giám đốc Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hậu Giang; Chủ tịch UBND thành phố Vị Thanh; Chủ tịch UBND huyện Vị Thủy; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:** PHÓ CHỦ TỊCH

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KT . HH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Tuấn**